

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số 62/2021/HS-ST
Ngày 28/04/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung;

Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Ngọc H, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Lương Ngọc J (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1958; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Nông Thị Đan, sinh năm 1987; bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lương Ngọc H 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2011, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 30/12/2020, tổ công tác Công an xã W phối hợp cùng Công an xã M, thuộc Công an huyện K làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 4, xã M, K, Hà Nội phát hiện Lương Ngọc H có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Ngọc H.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 gói bọc ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bên trong chứa 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy in, bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy in, bên trong là giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen (loại đen trắng) đã qua sử dụng, trong có lắp sim liên lạc số 0356792545;

- Số tiền 16.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 299/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy in là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,049 gam; Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng, bên ngoài bọc bằng giấy in, đều là ma túy Heroine, tổng khối lượng: 0,072 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Ngọc H khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine. Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2020, H đi xe Buýt từ Q, N, Hưng Yên đến khu vực S, Bắc Ninh mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực nghĩa trang S, Bắc Ninh H mua của một người đàn ông không rõ nhân thân 03 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc, sau đó thuê xe ôm đi về. Khi về đến khu vực thôn 4, M, K, H đứng chờ xe Buýt thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lương Ngọc H do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, trong có lắp sim liên lạc số 0356792545 thu giữ của Lương Ngọc H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 16.000 đồng, Lương Ngọc H khai không liên quan hành vi phạm tội còn 1.000 đồng sử dụng để gói ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSGL ngày 08 tháng 04 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lương Ngọc H về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Ngọc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; hoàn trả 01 chiếc điện thoại và 16.000 đồng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000 đồng mà bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 30/12/2020, tại khu vực thôn 4, xã M, K, thành phố Hà Nội, bị cáo Lương Ngọc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,121 gam, thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma túy gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo là người nghiện ma túy. Tại Bản án số 125/2010/HSST ngày 10/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lương Ngọc H 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2011, đã được xóa án tích. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000 đồng mà bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Hoàn trả Lương Ngọc H: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, phím bấm, đã qua sử dụng và số tiền 16.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, do không xác định được nhân thân, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Ngọc H 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu, tiêu huỷ ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại là 0,040 gam (sau khi đã trích mẫu để giám định 0,009 gam) trong 01 gói giấy in và ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại là 0,056 gam (sau khi đã trích mẫu để giám định 0,016 gam) trong 02 gói giấy bạc màu trắng bọc ngoài bằng giấy in thu giữ của Lương Ngọc H, đựng trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lương Ngọc H, cán bộ Công an xã W và Giám định viên, do Phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định.

3.2 Hoàn trả Lương Ngọc H: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, phím bấm, đã qua sử dụng và số tiền 16.000 đồng thu giữ của Lương Ngọc H.

3.3 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng thu giữ của Lương Ngọc H.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 15/04/2021. Số tiền 17.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0054811 ngày 20/04/2021).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Lương Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA